

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE
(Tuần từ 07/08/2020 đến 13/08/2020)
(Reporting period: from 07-Aug-2020 to 13-Aug-2020)

- | | |
|--|--|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ:
<i>Fund Management Company:</i> | Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
<i>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company</i> |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát:
<i>Supervising bank:</i> | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
<i>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch</i> |
| 3. Tên Quỹ:
<i>Fund name:</i> | Quỹ ETF VinaCapital VN100
<i>VinaCapital VN100 ETF</i> |
| 4. Mã chứng khoán:
<i>Securities code:</i> | FUEVN100 |
| 5. Ngày lập báo cáo:
<i>Reporting Date:</i> | 14/08/2020
<i>14-Aug-2020</i> |

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	CODE	KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 13/08/2020	KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 06/08/2020
A	Giá trị tài sản ròng (NAV) <i>Net Asset Value</i>	2100		
A.1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ <i>Net Asset Value at the beginning of period</i>	2101		
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2102	53,857,816,889	51,592,131,570
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2102.1	1,016,185,224	973,436,445
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2103	10,161.85	9,734.36
A.2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ <i>Net Asset Value at the end of period</i>	2104		
	<i>của quỹ/per Fund</i>	2105	54,745,185,205	53,857,816,889
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate</i>	2105.1	1,032,928,023	1,016,185,224
	<i>của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate</i>	2106	10,329.28	10,161.85
A.3	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó: <i>Change of NAV per Fund certificate during period, in which:</i>	2107		
	<i>Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của quỹ trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during period</i>	2108	167.43	427.49
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV related to investors during period</i>	2109	-	-
	<i>Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during period</i>	2109.1	-	-
	<i>Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</i> <i>Change of NAV due to subscription, redemption during period</i>	2109.2	-	-
A.4	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất <i>Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks</i>	2110		
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2111	56,501,756,942	56,501,756,942
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)</i>	2112	50,381,324,666	50,381,324,666
B	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ <i>Market value of a Fund certificate (closing price of the latest trading session of the reporting date)</i>	2114		
B.1	Giá trị đầu kỳ <i>Beginning period value</i>	2115	10,100	10,020
B.2	Giá trị cuối kỳ <i>Ending period value</i>	2116	10,450	10,100
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước <i>Change of market value during period in comparison with the last period</i>	2117	350	80
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ <i>Difference between market value per Fund certificate and NAV per Fund certificate</i>	2118		
	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)</i>	2119	120.72	(61.85)
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (discount (-)/premium (+))</i>	2120	1.17%	-0.61%
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất <i>Highest/Lowest market value within latest 52 weeks</i>	2121		
	<i>Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)</i>	2122	13,410	13,410
	<i>Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)</i>	2123	9,600	9,600

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đại diện và thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank

Trần Thị Kim
Phó Giám đốc Chi nhánh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINA CAPITAL
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company

Nguyễn Hoài Thu
Giám đốc Khối Đầu tư, Chứng khoán đại chúng & Trái phiếu

Theo thư Ủy quyền hiệu lực ngày 12/12/2019 được ký bởi Ông Brook Colin Taylor - Chủ tịch HĐQT kiêm đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital.
According to Letter of Attorney effective from 12/12/2019 signed by Mr. Brook Colin Taylor - Chairman cum Legal Representative of VinaCapital Fund Management Joint Stock Company.